TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 59/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh;

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Xét, nguyên đơn bà Lê Thị A có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí; bị đơn bà Nguyễn Thị U và ông Phạm VĂn H có đơn xin miễn án phí do ông bà là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị A, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị U (Cẩm Lai), sinh năm 1957.

Ông Phạm VĂn H, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Anh Phạm Văn Giàu, sinh năm 1995.

Theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020.

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm VĂn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị A số tiền 117.000.000 đồng. Thực hiện trả làm các lần như sau:

- Ngày 27/9/2020, bà U và ông H trả bà A số tiền 20.000.000 đồng.

- Từ ngày 27/10/2020, bà U và ông H trả bà A mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nêu trên. Tháng cuối cùng bà U và ông H trả bà A số tiền 7.000.000 đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ trả nợ hàng tháng nào thì bà A có quyền yêu cầu bà U và ông H phải trả hết số tiền còn lại làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Lê Thị A, bà Nguyễn Thị U và ông Phạm VĂn H thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Lê Quế Thanh